

Bản án số: 24/2019/HS-ST
Ngày 11-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Tống Văn Tâm.

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lài - Thư ký Toà án nhân dân thị xã TU, tỉnh B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã TU xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1988 tại: Đ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Bùi Văn L, sinh năm 1991; địa chỉ thường trú: Thôn P, xã L, huyện B, tỉnh T (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Bùi Văn L:

- Ông Bùi Văn N, sinh năm 1954; địa chỉ thường trú: Thôn P, xã L, huyện B, tỉnh T (cha ruột bị hại).

- Bà Trương Thị Duyên, sinh năm 1952; địa chỉ thường trú Thôn P, xã L, huyện B, tỉnh T (mẹ ruột bị hại).

Người đại diện theo ủy quyền của ông N và bà D: Ông Bùi Văn L, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện Đ, tỉnh Đ (văn bản ủy quyền ngày 08-10-2018); có mặt.

Bị đơn dân sự: Ông Hồ Nhật G, sinh năm 1983; địa chỉ thường trú: Thôn Đức T, xã Đức M, huyện Đ, tỉnh Đ; có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị T, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm 4, xã T, huyện T, tỉnh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Mạnh C, có giấy phép lái xe hạng C số 670121004560 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 15-12-2016, có giá trị sử dụng đến ngày 15/12/2021. C làm tài xế lái xe tải thuê cho ông Hồ Nhật G.

Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 11-9-2018, C điều khiển xe ô tô biển số 48C-028.40 L thông trên đường ĐT742 theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã V về hướng cầu T. Khi L thông đến đoạn đường thuộc ấp 4, xã V, thị xã TU, tỉnh B, do phía trước cùng chiều có 01 xe ô tô (không rõ biển số) đang L thông nên C điều khiển xe 48C-028.40 lần sang trái đi vào phần đường dành cho xe L thông hướng ngược chiều để vượt, cùng lúc này ông Bùi Văn L điều khiển xe mô tô biển số 36K7-1096 L thông theo hướng ngược chiều chạy đến nên phần đầu bên phải xe 48C-028.40 do C điều khiển va chạm trực diện vào xe 36K7-1096 do ông L điều khiển. Hậu quả làm ông L tử vong tại hiện trường.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra tai nạn là đường ĐT742 đoạn ấp 4, xã V, thị xã TU, tỉnh B. Đường trải nhựa, mặt đường bằng phẳng, chiều rộng mặt đường là 8m, có vạch sơn đứt quãng chia mặt đường thành hai chiều xe L thông, mỗi bên rộng 4m. Tại đoạn đường có cấm biển báo cấm vượt.

- Chọn trụ điện số 286 nằm ngoài lề đường bên trái theo hướng cầu Trại Cưa về UBND V làm vật cố định (điểm mốc); khoảng cách từ điểm mốc đo đến trục sau bên phải của xe ô tô biển số 48C-028.40 là 21m90. Chọn mép đường bên phải theo hướng cầu Trại Cưa về hướng UBND V làm chuẩn.

- Xe mô tô biển số 36K7-1096 sau khi xảy ra tai nạn ngã qua bên trái, đầu xe quay về hướng UBND V, đuôi xe quay về hướng cầu T. Trục trước cách lề chuẩn là 3m80; trục sau cách lề chuẩn là 3m70.

- Xe ô tô biển số 48C-028.40 sau khi xảy ra tai nạn dừng lại tại hiện trường, đầu xe hướng về cầu Trại Cưa, phần đuôi xe hướng về UBND V; trục trước bên trái cách lề chuẩn là 2m30; trục sau bên trái cách lề chuẩn là 1m80; trục trước bên phải của xe ô tô biển số 48C-028.40 cách trục sau của xe mô tô biển số 36K7-1096 là 1m.

- Vết cày và vết chà đẩy của xe mô tô biển số 36K7-1096 dài 16m00, theo hướng UBND V về hướng cầu T; điểm đầu của vết cày cách lề chuẩn là 3m50; điểm cuối của vết cày tại vị trí xe mô tô ngã trên đường.

- Vết phanh của hai bánh xe sau bên phải xe ô tô biển số 48C-028.40 dài 21m70, theo hướng UBND V về hướng cầu T; điểm đầu vết phanh cách lề chuẩn là 2m80; điểm cuối vết phanh tại vị trí điểm dừng của hai bánh xe sau bên phải xe ô tô biển số 48C-028.40.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 722/GDPY ngày 16-9-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Nguyên nhân chết của bị hại Bùi Văn L là do đa chấn thương, chấn thương ngực bụng (đập rách hai phổi, đập rách tim, vỡ gan) mất máu không phục hồi.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã TU tạm giữ vật chứng và các tài liệu đồ vật có liên quan gồm: 01 xe ô tô tải, biển số 48C - 028.40; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 48C - 028.40 (photo); 01 giấy chứng nhận kiểm định 48C - 028.40; 01 giấy phép lái xe hạng C tên Nguyễn Mạnh C và 01 xe mô tô, biển số 36K7 - 1096.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra ông Hồ Nhật Giang (chủ xe) đã bồi thường cho gia đình bị hại Bùi Văn L số tiền 140.000.000 đồng (chi phí mai táng, tổn thất tinh thần). Đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không có yêu cầu khác.

Bản Cáo trạng số 13/CT-VKS.TU ngày 22-01-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh B đã truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh B tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng và xác định sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động chủ xe bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo là người đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong công tác, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có ông ngoại, bà ngoại có công với đất nước nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại không có yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Trả lại bị cáo Nguyễn Mạnh C: 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng C, số 670121004560 mang tên Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1988. ĐKKH: Xã Đắc SẮk, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Mạnh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi trong vụ tai nạn giao thông mà Tòa xét xử và xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt phù hợp cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã TU, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại; bị đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Mạnh C tại phiên tòa khai nhận phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo trước sau thống nhất với nhau và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 11-9-2018, Nguyễn Mạnh C điều khiển xe ô tô biển số 48C-028.40 L thông trên đường ĐT742 theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã V về hướng cầu Trại Cưa. Khi L thông đến đoạn đường thuộc ấp 4, xã V, thị xã TU, tỉnh B, do phía trước cùng chiều có 01 xe ô tô (không rõ biển số) đang L thông, bị cáo điều khiển xe 48C-028.40 lấn sang trái đi vào phần đường dành cho xe L thông hướng ngược chiều để vượt, bị cáo vượt xe không đảm bảo an toàn, gây tai nạn với xe mô tô biển số 36K7 - 1096 do ông Bùi Văn L điều khiển. Hậu quả làm ông L tử vong tại hiện trường. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 và khoản 5 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của bị hại. Với tình hình tai nạn giao thông xảy ra ngày càng gia tăng như hiện nay, là do ý thức không chấp hành luật giao thông đường bộ của người tham gia giao thông mà phần lớn là lỗi của người điều khiển phương tiện vi phạm luật giao thông đường bộ dẫn đến gây tai nạn cho người khác. Hậu quả của những hành vi này là gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe của nạn

nhân. Do đó, đối với hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Đồng thời, cũng nhằm răn đe những người tham gia giao thông nhưng không tuân thủ luật giao thông đường bộ, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động chủ xe bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo là người đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong công tác, gia đình có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo có ông ngoại, bà ngoại có công với đất nước. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

Xét, bị cáo có nơi cư trú ổn định, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Do đó, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo hưởng án treo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian nhất định cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt không gây cho xã hội mà vẫn đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[4] Mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với xe ô tô mang biển số 48C-028.40; 01 giấy chứng nhận kiểm định 48C – 028.40. Quá trình điều tra xác định ông Hồ Nhật Giang là chủ sở hữu hợp pháp nên ngày 19-10-2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã TU ra quyết định xử lý vật chứng số 08 và trả lại toàn bộ tài sản trên cho ông Giang, là phù hợp.

[6.2] Đối với xe mô tô mang biển số 36K7-1096 do ông Bùi Văn L điều khiển vào ngày 11-9-2018. Quá trình điều tra xác định xe 36K7 – 1096 do bà Bùi Thị T đứng tên chủ sở hữu. Bà Thùy khai: Do không có nhu cầu sử dụng nên bà đã bán lại xe 36K7 – 1096 cho ông L, khi mua bán có làm giấy tờ viết tay nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. Ngày 04-01-2019, Cơ quan

Cảnh sát Điều tra Công an thị xã TU ra quyết định xử lý vật chứng số 39 và trả xe 36K7 – 1096 cho ông Bùi Văn L là anh ruột của bị hại, là phù hợp.

[6.3] Đối với Giấy phép lái xe hạng C, số 670121004560 mang tên Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1988. ĐKKH: Xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ do bị cáo không bị áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định nên trả lại bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (11-3-2019).

*Giao bị cáo **Nguyễn Mạnh C** cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.*

Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Trả lại bị cáo Nguyễn Mạnh C: 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng C, số 670121004560 mang tên Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: Xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

(Thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23-01-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã TU, tỉnh B).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị đơn dân sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- PV06, Công an tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- VKSND thị xã TU;
- Công an thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU;
- Người tham gia tố tụng;
- L: VT; HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thành Hiệp